

Bản án số: 192/2023/DS-ST
Ngày: 13-7-2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Rành
- Bà Mai Thị Thanh Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S Tower – 111A đường P, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1994 (Giấy ủy quyền số: 06121423 ngày 23/5/2023 của Ngân hàng TMCP Q).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P – Số 26 đường U, Phường H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 2. Bị đơn:** - Bà Vũ Thị Hoàng Thu D, sinh năm 1973
- Ông Trần Khánh H, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số 308/7/3A đường H, tổ 8, khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng cư trú: Số 67/8/8 đường Bùi Văn B, tổ 30, khu phố 2, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Trần Văn T, bà Vũ Thị Hoàng Thu D, ông Trần Khánh H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03/11/2022 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (sau đây viết tắt là VB) và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn Thâu là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2018, bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H có ký với VB – Phòng giao dịch Hùng V Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 để vay số tiền 590.000.000 đồng; mục đích vay để mua 01 xe Ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát: 51G-901.71. Thời hạn vay là 84 tháng từ 15/12/2016 đến 14/12/2025; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 6 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4%/năm. Phương thức thanh toán: Trả khoản vay gốc hàng tháng số tiền 7.023.000 đồng, tháng cuối trả hết số tiền còn lại. Trả lãi hàng tháng vào ngày 14 hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 14/01/2019. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, VB đã giải ngân cho bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H nhận đủ số tiền 590.000.000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0987/KUNN-VB612/18 ngày 14/12/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H đã thanh toán cho VB số tiền là 280.890.606 đồng (trong đó tiền gốc là 168.552.000 đồng, tiền lãi là 112.338.606 đồng), sau đó thì ngưng không thanh toán vì vậy VB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 14/01/2021.

Do bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 14/01/2021, nên VB yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D và ông H phải trả ngay một lần cho VB tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/7/2023 là 635.170.020 đồng (trong đó nợ gốc là 421.448.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.533.416 đồng và nợ lãi quá hạn là 203.188.604 đồng). Ngoài ra, bà D và ông H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên nợ gốc, tính từ ngày 14/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc cho VB theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ đã ký nêu trên.

VB không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phương tiện vận tải (xe ô tô hiệu Toyota, loại Inova, biển số 51G-901.71), theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0987/HBTC-VB612/18 ngày 14/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H.

Tại Biên bản hòa giải ngày 26/5/2023, bị đơn bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H cùng trình bày:

Vào ngày 14/12/2018, vợ chồng ông, bà có ký Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 với Ngân hàng TMCP Q, hạn mức vay 590.000.000 đồng để mua xe ô tô.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 14/11/2020 vợ chồng ông, bà đã trả được cho VB được tổng số tiền là 280.890.606 đồng (trong đó tiền gốc 168.552.000 đồng và tiền lãi 112.338.606 đồng).

Do vợ chồng ông, bà có ký hợp đồng cho một công ty thuê xe nhưng công ty đó đã lợi dụng chiếm đoạt tài sản và đem xe đi tẩu tán. Vợ chồng ông, bà đang làm đơn tố cáo với Công an và chờ giải quyết.

Vợ chồng ông, bà thừa nhận tính đến ngày 26/5/2023 ông, bà còn nợ VB tổng số tiền là 623.963.513 đồng (trong đó nợ gốc 421.448.000 đồng, nợ lãi trong hạn 10.533.416 đồng và nợ lãi quá hạn 191.982.097 đồng).

Hiện nay do kinh tế gia đình khó khăn, chiếc xe là nguồn thu nhập chính lại bị mất (Công an tỉnh Đồng Nai hiện đang xử lý) và hiện chỉ có một mình ông là lao động chính trong gia đình, nên vợ chồng ông, bà yêu cầu Tòa án và Ngân hàng xem xét cho ông, bà được trả góp cho Ngân hàng hàng tháng số tiền là 3.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi ông, bà thu hồi được chiếc xe, sẽ bán tất toán nợ Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Trần Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu của VB yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H phải trả ngay một lần cho VB tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/7/2023 là 635.170.020 đồng (trong đó nợ gốc là 421.448.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 10.533.416 đồng và nợ lãi quá hạn 203.188.604 đồng). Ngoài ra, bà D và ông H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán, tính từ ngày 14/7/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc cho VB theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ đã ký nêu trên. VB vẫn không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

- Bị đơn bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H cùng trình bày: Vợ chồng ông, bà xác định lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng và hiện còn nợ VB tổng số tiền như đại diện VB vừa trình bày. Hiện nay, do kinh tế gia đình khó khăn, chiếc xe là nguồn thu nhập chính lại bị mất (Công an tỉnh Đồng Nai hiện đang xử lý và chưa thu hồi được), nên vợ chồng ông, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được trả góp cho VB hàng tháng số tiền là 3.000.000 đồng cho đến khi ông, bà nhận được tiền bồi thường từ việc xử lý của cơ quan có thẩm quyền ở Đồng Nai, sẽ thanh

toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Vợ chồng ông, bà yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật ông, bà không ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: VB khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H phải trả các khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 lập ngày 14/12/2018. Xét đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Bà D và ông H đang cư trú tại Quận 7, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của VB về việc yêu cầu bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H phải trả cho VB các khoản nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/7/2023 là 635.170.020 đồng (trong đó nợ gốc là 421.448.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 10.533.416 đồng và nợ lãi quá hạn 203.188.604 đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực. Ngoài ra, bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên nợ gốc, tính từ ngày

15/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VB theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ đã ký nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 ký ngày 14/12/2018 ; Phụ lục 1 Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 ký ngày 14/12/2018 giữa VB với bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0987/KUNN-VB612/18 ngày 14/12/2018 của bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H đã có đủ cơ sở xác định bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H có vay của VB số tiền là 590.000.000 đồng với mục đích mua xe ô tô. Căn cứ Bảng tính lãi ngày 13/7/2023 của VB đối với Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 ngày 14/12/2018 (khách hàng Vũ Thị Hoàng Thu D), tính đến ngày 13/7/2023, bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H đã thanh toán cho VB số tiền gốc là 168.552.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 112.338.606 đồng. Còn nợ VB tổng số tiền là 635.170.020 đồng (trong đó nợ gốc là 421,448,000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 10.533.416 đồng và nợ lãi quá hạn 203.188.604 đồng). Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H cùng thừa nhận còn nợ VB tổng số tiền như đại diện VB trình bày.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H có vay và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi hàng tháng mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ như đã nêu trên, nên yêu cầu của VB về việc buộc bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô hiệu Toyota, loại Inova, biển số 51G-901.71 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0987/HDTC-VB612/18 ký ngày 14/12/2018 giữa VB với bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H. Do VB không yêu cầu xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của VB được chấp nhận, nên bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 29.406.801 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Q.

1.1. Buộc bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền vốn gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 13/7/2023 là 635.170.020 (sáu trăm ba mươi lăm triệu một trăm bảy mươi ngàn không trăm hai mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 421.448.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.533.416 đồng và nợ lãi quá hạn là 203.188.604 đồng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 14/7/2023, bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 lập ngày 14/12/2018; Phụ lục 1 Hợp đồng tín dụng số 0987/HDTD-VB612/18 lập ngày 14/12/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0987/KUNN-VB612/18 ngày 14/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

1.2. Ngay khi bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H thanh toán dứt nợ thì Ngân hàng TMCP Q có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H bản chính các giấy tờ sở hữu về tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 0987/HDTC-VB612/18 ký ngày 14/12/2018 giữa Ngân hàng TMCP Q và bà Vũ Thị Hoàng Thu D, ông Trần Khánh H.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Hoàng Thu D và ông Trần Khánh H chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 29.406.801 (hai mươi chín triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn tám trăm lẻ một) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.071.529 (mười một triệu không trăm bảy mươi một ngàn năm trăm hai mươi chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0015410 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát

nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK Hà Trang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA